TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **66/**2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06/5/2022
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phan Quyết Thắng**
Hội thẩm nhân dân: **Bà Đỗ Thị Thái**
Bà Công Thị Minh Lợi
Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà nguyễn Hồng Nhung**
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đức Phương – Kiểm sát viên

Ngày 06/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án sơ thẩm thụ lý số 60/2021/TLST-HNGĐ ngày 28/4/2021 về việc "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXX-ST ngày 18/01/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐ-HPT ngày 28/01/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/QĐ-HPT ngày 28/02/2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 70/2022/TB-PT ngày 06/4/2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Anh M.V.H, sinh năm 1981.

HKTT: 760 – H14 tập thể T.M, phường T.M, H.M, Hà Nội.

*** Bị đơn:** Chị L.J.Y, sinh năm 1980. Quốc tịch: Hàn Quốc; Số hộ chiếu: 2849622; Ngày cấp: 29/10/2010; Nơi cấp: Bộ ngoại giao Hàn Quốc;

Địa chỉ: Số 318-2 O.D, J.G, Ulsan, Hàn Quốc.

Địa chỉ hiện nay: U.S, J.G, S.D.D, Sigethap-gori 42, Hàn Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn là anh M.V.H trình bày:

Anh M.V.H và chị L.J.Y lấy nhau có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc vào ngày 01/8/2013. Sau đó đã ghi trú vào sổ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định (Sở Tư Pháp) vào ngày 05/12/2013.

Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại Hàn Quốc. Đến năm 2013, tôi trở về Việt Nam sinh sống. Có thời gian chị L.J.Y sang thăm. Tuy nhiên do bất đồng quan điểm sống nên tôi (M.V.H) không liên lạc với chị L.J.Y, còn chị L.J.Y vẫn sinh sống tại Hàn Quốc. Nay anh thấy cuộc sống xa cách, hai bên không còn quan tâm đến nhau, không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố

Hà Nội giải quyết cho anh được ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, anh được Tòa án cho biết chị L.J.Y có sang Việt Nam vào năm 2019 nhưng anh không gặp chị L.J.Y.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu L.D.Y – sinh ngày 17/11/2014, hiện đang ở cùng với mẹ. Năm 2016-2018, cháu L.D.Y ở với anh. Sau đó, cháu trở lại Hàn Quốc ở với mẹ cho đến nay. Nay anh nhất trí để cho mẹ là chị L.J.Y chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

Việc cấp dưỡng: Hiện nay anh chưa có công việc và thu nhập ổn định nên đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết.

Theo công văn số 10915/QLXNC ngày 11/5/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ công an thể hiện: Chị L.J.Y, sinh ngày 15/10/1980, quốc tịch Hàn Quốc, hộ chiếu số M02771882 đã nhập xuất cảnh Việt Nam nhiều lần, lần gần nhất nhập cảnh vào ngày 11/3/2019 và xuất cảnh vào ngày 27/8/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại Giấy hồi âm của Tòa án gia đình Ulsan Hàn Quốc ngày 08.12.2021 thể hiện: Tòa án gia đình Ulsan đã tống đạt cho chị L.J.Y trực tiếp nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Anh M.V.H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết cho ly hôn với chị L.J.Y để ổn định cuộc sống. Anh nhất trí để cho mẹ là chị L.J.Y chăm sóc nuôi dưỡng con chung và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Chị L.J.Y vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tiến hành ủy thác tóng đạt hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hà Nội phát biểu:

Về thẩm quyền giải quyết: Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Chị L.J.Y vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã tiến hành ủy thác hợp lệ nên vụ án được xét xử vắng mặt Bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Anh M.V.H và chị L.J.Y lấy nhau có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc vào ngày 01/8/2013. Sau đó đã ghi trú vào sổ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định (Sở Tư Pháp) vào ngày 05/12/2013. Đây là hôn nhân hợp pháp. Xét đơn xin ly hôn của anh H là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh M.V.H. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu L.D.Y – sinh ngày 17/11/2014, hiện đang ở cùng với mẹ. Anh H nhất trí để cho mẹ là chị L.J.Y

chăm sóc nuôi dưỡng con chung nên đề nghị giao con chung cho chị L.J.Y tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng: Anh H tự nguyện cấp dưỡng 2.000.000đồng/tháng nên đề nghị ghi nhận. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:** Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị L.J.Y vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tiến hành ủy thác hợp lệ nên vụ án được xét xử vắng mặt Bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

*** Về nội dung:** Anh M.V.H và chị L.J.Y lấy nhau có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc vào ngày 01/8/2013. Sau đó đã ghi trú vào sổ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định (Sở Tư Pháp) vào ngày 05/12/2013. Đây là hôn nhân hợp pháp. Xét cuộc sống chung vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận đơn xin ly hôn của anh H là phù hợp với nguyện vọng chính đáng của anh, phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu L.D.Y – sinh ngày 17/11/2014, hiện đang ở cùng với mẹ. Anh H nhất trí để cho mẹ là chị L.J.Y chăm sóc nuôi dưỡng con chung nên đề nghị giao con chung cho chị L.J.Y tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng: Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng nên ghi nhận sự tự nguyện của anh.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng vụ án khác về việc cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung và công nợ chung.

Về án phí: Anh M.V.H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 464, Điều 469, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân & Gia đình; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh M.V.H đối với chị L.J.Y. Anh M.V.H được ly hôn chị L.J.Y.

2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu L.D.Y - sinh ngày 17/11/2014, hiện đang ở cùng với mẹ. Giao cho chị L.J.Y tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L.D.Y cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi

hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh M.V.H được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh M.V.H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu L.D.Y trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng vụ án khác về việc chia tài sản chung và công nợ chung nếu các bên có yêu cầu.

4. Về án phí: Anh M.V.H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 000056 ngày 28/4/2021 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm.

Anh M.V.H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị L.J.Y có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- *VKSND TP Hà Nội;*
- *Cục THADS HN;*
- *Các đương sự;*
- *UBND tỉnh Nam Định(Sở tư pháp);*
- *Lưu;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Quyết Thắng